

Số: **07/2021/QĐ-PT**

Cần Thơ, ngày 26 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
HUỖY BẢN ÁN SƠ THẨM
VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Quốc
Các Thẩm phán: 1/- Bà Lê Thị Minh Trang.
2/- Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số 43/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo như sau:

Ngày 24/9/2020, bị đơn ông Võ Hồng N, bà Trần Lài H kháng cáo cho rằng đây là tài sản của vợ chồng ông bà, không phải là tài sản chung của hộ gia đình nên không đồng ý chia cho các con, nếu xác định chia thì phải chia luôn phần của người con út là Võ Hồng T; Đồng thời yêu cầu đưa tất cả các chủ nợ của ông bà vào tham gia tố tụng để họ có ý kiến đối với tài sản bị cưỡng chế thi hành án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 26/02/2021 sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích: Căn cứ Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13. Tại điểm c Điều 24 về Kê biên tài sản để thi hành án quy định:

“.....
Đối với tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình thì Chấp hành viên xác định phần sở hữu, sử dụng theo số lượng thành viên của hộ gia đình tại thời điểm xác lập quyền sở hữu tài sản, thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất. Chấp hành viên thông báo kết quả xác định phần sở hữu, sử dụng cho các thành viên trong hộ gia đình biết.

Trường hợp vợ hoặc chồng hoặc các thành viên hộ gia đình không đồng ý với việc xác định của Chấp hành viên thì có quyền yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ. Hết thời hạn này mà không có người khởi kiện thì Chấp hành viên tiến hành kê biên, xử lý tài sản và trả lại cho vợ hoặc chồng hoặc các thành viên hộ gia đình giá trị phần tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của họ”.

Đối chiếu trong vụ án này, do đây là quyền sử dụng đất chung của hộ gia đình nên trước tiên Chấp hành viên phải xác định phần sở hữu, sử dụng theo số lượng thành viên của hộ gia đình bị đơn tại thời điểm được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Sau đó Chấp hành viên thông báo kết quả xác định phần sở hữu, sử dụng cho các thành viên trong hộ gia đình biết. Và chỉ khi một trong các thành viên của hộ bị đơn không đồng ý với việc xác định của Chấp hành viên thì có quyền yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ. Hết thời hạn này mà không có người khởi kiện thì Chấp hành viên tiến hành kê biên, xử lý tài sản và trả lại cho vợ hoặc chồng hoặc các thành viên hộ gia đình giá trị phần tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của họ.

Như vậy, nguyên đơn không có quyền khởi kiện trong trường hợp này và nếu có khởi kiện thì chỉ các thành viên trong hộ của bị đơn mới có quyền khởi kiện vì không đồng ý với kết quả xác định phần sở hữu, sử dụng của các thành viên đó. Đồng thời Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt chưa thực hiện đầy đủ thủ tục xác định phần sở hữu, sử dụng của các thành viên hộ gia đình bị đơn đối với tài sản là quyền sử dụng đất của hộ gia đình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc các nguyên đơn khởi kiện trong trường hợp này là không đúng quy định pháp luật.

Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị L; bà Triệu Thị D, ông Triệu D1 và bà Triệu Thị Tr (bà D đại diện ủy quyền cho ông D1, bà Tr) sau khi nghe Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích, có ý kiến xin được rút đơn khởi kiện.

Bị đơn có ý kiến đồng ý việc rút đơn khởi kiện của các nguyên đơn và cũng tự nguyện rút kháng cáo.

Việc rút đơn khởi kiện của các nguyên đơn và việc bị đơn rút kháng cáo, đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 43/2020/DS-ST ngày 11/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 203/2020/DS-PT ngày 30/10/2020. Về việc “*Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án*” giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L.** sinh năm: 1953.

Bà **Triệu Thị D.** sinh năm: 1968.

Ông **Triệu D1.** sinh năm: 1973.

Bà **Triệu Thị Tr.** sinh năm: 1978.

Ông D1, bà Tr ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Triệu Thị D (theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2017).

* Bị đơn: Ông **Võ Hồng N.** sinh năm: 1965.

Bà **Trần Lại H.** sinh năm: 1964.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Đỗ Đồng Nh. sinh năm: 1960.
Địa chỉ: xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 19/02/2021).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Võ Hồng P.** sinh năm: 1989.

- Anh **Võ Hồng P1.** sinh năm: 1993.

- Anh **Võ Văn C.** sinh năm: 1985.

Tất cả các đương sự cùng cư trú: khu vực Long Thạnh 2, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- **Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.**

Người đại diện tham gia tố tụng: ông Nguyễn Tùng H - Chấp hành viên.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Hồng N, bà Trần Lại H, anh Võ Hồng P, anh Võ Hồng P1 mỗi người phải chịu 7.177.000 đồng (do cấp sơ thẩm tính án phí sai nên có điều chỉnh lại).

Bị đơn ông N, bà H phải chịu 150.000đ án phí phúc thẩm; khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 012386 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt; bị đơn được nhận lại 150.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai số 003552 ngày 13/11/2017; bà Triệu Thị D, ông Triệu D1, bà Triệu Thị Tr được nhận lại 300.000 đồng theo biên lai số 003553 ngày 13/11/2017 tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Bị đơn phải chịu 11.500.000 đồng và có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền trên.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND.TPCT;
- TAND Q. Thốt Nốt;
- Chi cục THADS. Thốt Nốt;
- Lưu (2b).

(đã ký)
Trần Tuấn Quốc